

## Chỉ hăng nói về mỗi một đề tài, 35 năm sau ngày Việt Nam Cộng Hòa thất thủ - Thanh Nguyễn

Lần lựa thì cũng đã 35 năm sau ngày chế độ Việt Nam Cộng Hòa tại miền Nam Việt Nam thất thủ. Sau ngần ấy năm thì bao nhiêu nỗi oan khiên, đau thương, mất mát của những ai xưa kia sinh sống từ miệt Nam của vĩ tuyến 17 trở vào mà không theo Cộng Sản thì cũng đã được nói lên nhiều rồi. Người viết ở đây không muốn viết gì thêm về cái sa đọa của chủ nghĩa Cộng Sản, chế độ Cộng Sản. Chả còn việc gì phải đi sâu vào việc phân tích chủ nghĩa, chế độ Cộng Sản. Chả còn việc gì phải lôi Mác, Lenin, Stalin, Mao ra mà mổ xẻ, phân tích. Lại càng chẳng việc gì phải lôi Hồ Chí Minh ra mà bàn, bởi nhân vật này thì đã từng xác định rõ ràng mình bạch rằng mình chỉ là học trò của mấy tay kia.

Chả có hơi đâu phải nhắc đến mấy thứ đó bởi không phải chờ đợi cho đến tận ngày hôm nay thì mới có kết luận của Lịch Sử. Mười sáu năm sau năm 75 thì đất nước sản sinh ra chế độ Cộng Sản đã tiêu vong, dẫn theo sự tiêu vong của toàn bộ các chế độ CS Đông Âu vốn là những chế độ phát sinh không do sự chọn lựa của chính họ mà chỉ là những chế độ được dựng lên do thế lực quân sự của Nga Sô sau Đệ Nhị Thế Chiến.

Nếu như ngày hôm nay đây mà vẫn còn ai gọi Trung Quốc, Bắc Triều Tiên, Cuba, Việt Nam là những nước “Cộng Sản”, theo “chủ thuyết Cộng Sản” thì tùy! Riêng người viết ở đây thì bây nay vẫn coi các chế độ ở những nước vừa nêu như những chế độ “Phát Xít” theo đúng định nghĩa của hai chữ đó là mọi quyền lực đều được thu gọn trong tay của giới nắm quyền cai trị.

Nhớ lại những việc đã diễn ra ở nước nhà sau ngày 30 tháng Tư năm 1975 thì người viết ở đây chỉ tạm xoay quanh có mỗi một đề tài nói về cái gọi là “Chính Sách đoàn kết dân tộc, chủ trương khoan hồng độ lượng của Đảng và Nhà Nước Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam”.

Năm 1978, sau khi được “tạm tha” khỏi trại tập trung của CS, trước khi bị đưa vào trại tập trung một lần nữa vào cuối năm đó vì một chuyến vượt biên không thành, thì tôi có viết một bài hát ký tên Thanh Trang như xưa giờ tôi vẫn đề tên tác giả cho những bài hát của mình. Bài hát có tựa đề là “Sài Gòn nhớ, Sài Gòn thương” ( *nam danh ca Anh Ngọc lần đầu tiên hát trong một buổi nhạc thính phòng ở Houston Texas vào đầu thập niên 90 và sau đó được ghi âm trên CD “Quê hương và tình yêu” của ông vào năm 1993* ). Trong bài hát có câu :”Tôi đi trên đường phố Sài Gòn, ngày hôm nay như một vùng chiếm đóng” !

Những năm tháng sau khi viết xong bài hát tôi có dịp đọc bài báo của một ký giả ở phương Tây bình luận rằng đạo quân CS miền Bắc khi chiếm được miền Nam thì đã “xử sự như một đạo quân chiếm đóng”. Trong thập niên 90, một cán bộ Đảng cao cấp ly khai của chế độ CS Việt Nam, ông Bùi Tín, trong một quyển sách của ông cũng đã lập lại cái ý đó.

Cho đến ngày giờ này, nhìn lại câu hát mình viết sau ngần ấy năm, tôi vẫn không hề nghĩ rằng khi xưa mình viết câu hát đó là do “cảm tính”, dẫn đến thậm xưng!

Vậy thì ta bàn về hành tung mang tính chiếm đóng của CS miền Bắc sau tháng Tư năm 75 trên toàn lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa kể từ ngày ấy, năm ấy.

Mà cũng chả cần phải viết gì cho thật dông dài. Tôi là người rất thích đọc về Lịch Sử. Thiên hạ vẫn thường quen dùng câu :”Việc ấy cứ chờ cho Lịch Sử phán xét” ! Vậy thì ta đối chiếu một vài sự kiện lịch sử mà cho dù có ưa hay không ưa chế độ Cộng Sản thì giờ này, trừ những người có mắt nhưng vẫn đóng vai mù hoặc có óc nhưng tự để cho não bộ của mình tê liệt, không cách chi phản bác hay chối cãi !

“Phong kiến phương Bắc” - thuật ngữ mà các sách về “Lịch Sử” trong sách vở “Giáo Khoa” của CS VN vẫn quen sử dụng - đô hộ, chiếm đóng nước Nam trong 1000 năm.

Thực dân Pháp chiếm đóng Việt Nam trong vòng 100 năm.

Người viết ở đây đổ ai lực lợi, tra cứu giai đoạn lịch sử của 1100 năm đó trong Lịch Sử nước nhà mà thấy được sự dã man tàn bạo một cách quy mô, rộng khắp, so với mức độ dã man tàn bạo của chế độ CS VN không riêng ở miền Nam sau năm 75, mà ngay cả trên miền Bắc sau năm 54.

Người viết ở đây tạm tránh, không đề cập gì đến việc Đế Quốc La Mã chiếm đóng ngần ấy nước Âu Châu, Bắc Âu, Trung Âu, Trung Đông, Bắc Phi Châu v.v..., bởi “đụng” đến đó thì chả còn biết phải lôi thêm vào bức

tranh chiếm đóng này thêm bao nhiêu thời kỳ khác nữa! Ta chỉ tạm bàn đến những những ví dụ “gần gần” một chút.

Nói đến những chuyện “gần gần” thì, xem nào:

**Mỹ, Anh, Pháp chiếm đóng các phần đất của Tây Âu sau Đệ Nhị Thế Chiến. Nga Sô chiếm đóng Đông Âu cùng thời kỳ đó.** Lịch Sử cho thấy gì ? Lịch Sử cho thấy là người dân ở các phần đất Tây Âu có quân Mỹ, Anh, Pháp chiếm đóng (sách vở phương Tây xác định rõ ràng rằng đây là các “*occupying armies*”) thì sinh sống làm ăn vui vẻ. Chẳng có nơi nào có những cuộc “nổi dậy”. Còn những nơi do CS Nga Sô chiếm đóng thì ta có gì: Ta có các cuộc nổi dậy ở Đông Đức, ở Ba Lan, ở Hung-ga-ri; tất cả đều bị đàn áp thẳng tay! Lịch Sử chỉ cho thấy Dân Đông Bá Linh, Đông Đức, Ba Lan, Hung-ga-ri v.v.. dưới các chế độ CS có quân Nga Sô chiếm đóng, ngày đêm tìm cách vượt biên, tìm đường qua các nước phương Tây chứ không hề có chuyện ngược lại. Và đây là chưa nói gì đến người dân dưới chế độ các Sô Viết do Nga đứng đầu thuở đó vẫn tìm đường bôn tẩu ra khỏi đất nước mình không ngưng nghỉ! (*Tướng cũng cần nhắc đến sự thể là vào những ngày cuối của Đệ Nhị Thế Chiến, trên các chiến trường Âu Châu thì các đạo quân của Hitler chỉ còn có mỗi việc là bàn tính sao cho có thể mở ra một đường rút lui để đầu hàng quân Mỹ, Anh, Pháp, Canada chứ đừng có nhè để mình lọt vào tay quân đội Nga Sô*).

**Bên phía mặt trận Thái Bình Dương, sau khi Nhật đầu hàng Hoa Kỳ** thì các đạo quân của Mỹ, dưới quyền tổng chỉ huy của Tướng Mac Arthur tiến vào chiếm đóng đất Nhật. Nhật lệnh đầu tiên của Mac Arthur đối với toàn bộ các lực lượng chiếm đóng dưới quyền của mình là gì? Trích đoạn sau đây từ tài liệu Lịch Sử cho tiện việc:” *MacArthur arrived in Tokyo on August 30, and immediately decreed several laws: No Allied personnel were to assault Japanese people. No Allied personnel were to eat the scarce Japanese food. Flying the Hinomaru or "Rising Sun" flag was initially severely restricted (although individuals and prefectural offices could apply for permission to fly it). The restriction was partially lifted in 1948 and completely lifted the following year.*

*Dịch nghĩa: ( “Tướng Mac Arthur đến Tokyo vào ngày 30 tháng 08 (năm 1945) và lập tức ban hành một số đạo luật: Không một ai trong phe Đồng Minh được hành hung người dân Nhật. Không một ai được dùng thực phẩm vốn đã khan hiếm của dân Nhật. Việc treo cờ “Mặt trời mọc” của Nhật thoạt đầu bị hạn chế một cách nghiêm ngặt, (tuy một số cá nhân cũng như văn phòng hành chánh của Nhật vẫn được phép treo cờ Nhật nếu có giấy phép được treo). Qua năm 1948 thì việc hạn chế đó được nới lỏng phần bộ và qua năm sau, (1949), đã được bãi bỏ hoàn toàn“ )*

Từ một nước bị chiếm đóng sau ngày bại trận, nước Nhật đã vươn lên như thế nào cả về mặt chính trị lẫn kinh tế thì thiết tưởng chẳng cần phải nhắc lại ở đây.

Sau tháng Tư năm 75, Đảng và Nhà Nước CS VN (lúc bấy giờ trên danh xưng ngoài mặt thì vẫn là “Nhà Nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa”; còn cái vụ “Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam” sớm chết yểu do chế độ miền Bắc dựng lên rồi dẹp đi thì bàn đến mà làm cái gì?) lập tức hô hào khẩu hiệu “Đại Đoàn Kết Dân Tộc” cùng chủ trương “Khoan hồng độ lượng” của Đảng và Nhà Nước. (Dùng cả hai danh xưng cho vui, chứ còn cái gọi là “Nhà Nước” kia thì còn ai ngoài Đảng vào đấy?).

Không dưới một triệu những người trước kia thuộc thành phần quân, cán, chính của Việt Nam Cộng Hòa lập tức bị đưa vào các trại tập trung. Họ bị giam giữ như thế từ hai cho đến không dưới mười năm trong những điều kiện cực kỳ khắc nghiệt. Con số người thiệt mạng ở các trại giam do đói rét, bệnh tật không kể sao cho xiết. Người viết ở đây lấy con số “không dưới một triệu” người bị đọa đày trong các trại giam cho “tròn con số” để ước tính qua con số sau đây:

Cứ tạm tính đồ đồng là mỗi người bị đưa vào trại tập trung có bố mẹ, vợ và hai con, vị chi tổng cộng là 5 người thân thiết, máu mủ nhất, thì tức là Đảng và Nhà Nước CS đã gieo rắc tang thương lên số phận của thêm 5 triệu người ngoài các vòng rào giây thép gai của các trại tập trung. Nhưng viết đến đó thì nếu bình tâm lại, rốt cuộc

cũng chẳng muốn viết thêm một điều gì khác! Viết thêm làm cái gì một khi mà không phải chỉ ở miền Nam mà ngay cả người dân của toàn miền Bắc - nơi xuất phát của đạo quân chiếm đóng kia - mọi người bình thường, không nằm trong hệ thống quyền lực của Đảng và Nhà Nước, đều quan niệm là cả đất nước có hai loại trại giam : một loại trong vòng rào giây thép gai hoặc những cánh cửa của ngục tối, và loại ở bên ngoài các trại giam, các nhà ngục?

Đôi dòng kết luận về mấy chữ “Nghĩa đồng bào, tình dân tộc, đại lượng khoan hồng” của chế độ CS VN:

Đất Mỹ này xảy ra một cuộc nội chiến, huynh đệ tương tàn từ năm 1861 cho đến năm 1865. Cuộc nội chiến tàn khốc đó chủ yếu là kết thúc với việc Tướng Robert E Lee, tổng chỉ huy của quân đội miền Nam ( “The Confederate Army” ) đầu hàng tướng Ulysses S Grant, tổng chỉ huy quân đội miền Bắc ( “The Army of the Potomac” ).

Tổng Tư Lệnh Quân Đội miền Bắc thời bấy giờ tất nhiên vẫn không ai khác ngoài Tổng thống Abraham Lincoln. Thế nhưng khi đôi bên, hai ông Lee và Grant tiến hành thủ tục đầu hàng ở địa điểm vẫn được sử sách Hoa Kỳ gọi là “*The Appomatox Court House*” thì chẳng có đại diện chớp bu nào khác của “Đảng” hay “Nhà Nước” ( thời bấy giờ là thuộc Đảng Cộng Hòa) hiện diện hay giục dấy. Trước khi cuộc chiến chấm dứt thì đã có lần Tướng Grant trò chuyện với Tổng Thống Lincoln và đôi bên cũng đã đề cập đến cách xử trí với quân dân tại các Tiểu Bang ly khai. Tổng Thống Lincoln chỉ nói chậm rãi và ngắn gọn :”Let’s get easy on them” - “Ta nên đối xử nhẹ nhàng thoải mái với họ”!

“Nhẹ nhàng thoải mái” cỡ nào?

Khi đến ký văn tự đầu hàng thì Tướng Lee và các sĩ quan tham mưu tùy tùng vẫn được cho phép đeo kiếm nơi người. Thủ tục đầu hàng thời bấy giờ là người thua phải trao lại kiếm hay súng ống cho kẻ thắng trận. Tướng Grant vẫn để cho Tướng Lee và các sĩ quan tùy tùng đeo kiếm hay súng ngắn nơi người. Tất cả sĩ quan và binh sĩ trong đám hàng quân còn lại thì chỉ việc giao nộp súng ống cho quân miền Bắc. Ai cưỡi ngựa thì được đem theo ngựa trở về nguyên quán để làm ruộng cho kịp vụ mùa sắp tới. Mỗi sĩ quan binh sĩ được hoàn toàn trả tự do để trở về nguyên quán sau khi đã ký nhận một tờ cam kết - giấy “Parole”- là từ đây trở về sau sẽ không còn cái màn ly khai ly khiết gì nữa để cầm vũ khí chống lại “The Union” - tức thể chế quy tụ toàn thể các Tiểu Bang.

Sử sách của Hoa Kỳ ghi rõ rằng khi tiếp xúc với nhau thì đại diện cho phe thắng trận là Tướng Grant đã xử sự hết sức văn minh, lịch thiệp, thượng võ, đối với Tướng Lee là đại diện cho phe thất trận. Và chắc chắn không có cái màn như khi Tổng Thống Dương Văn Minh tuyên bố với Thượng Tá Bùi Tín trong Dinh Độc Lập vào ngày 30 tháng Tư năm 75 :” «*Thưa quý ông! Chúng tôi chờ quý ông từ buổi sáng để chuyển giao chính quyền*» thì Thượng Tá Bùi Tín (hoàn toàn không là đại diện chính thức cho giới lãnh đạo miền Bắc vì làm sao một Thượng Tá lại có thể có được tư cách đó ?) đã trả lời :”«*Các ông còn có gì mà bàn giao; không thể bàn giao khi trong tay không còn có gì !*» Ông Tướng Grant trong lịch sử Hoa Kỳ thì đằng nào cũng là cương vị đường đường là Tổng Chỉ Huy đạo quân miền Bắc ( “*Union Army*” hay là “*Army of the Potomac*” ), và đằng nào thì ông cũng là con dân của một nước có văn minh, có văn hóa, cho nên khi xử sự với kẻ thất trận thì ông vẫn hiểu rõ ý nghĩa của hai chữ “Đồng Bào”; và ông không có nói năng theo cái kiểu khinh xuất, mỉa mai, chế riếu, miệt thị kẻ trước đây là địch thủ ngoài trận tiền nhưng một khi thua trận thì vẫn là đồng bào của ông !

Tất nhiên là con người ở đâu thì vẫn là con người. Gì mà chẳng có những trường hợp gây hấn, trả thù này kia do một số phần tử người miền Bắc Hoa Kỳ thời ấy đối với dân hoặc cựu binh sĩ miền Nam? Thế nhưng đây chỉ là những chuyện cá biệt, không phát xuất từ một chủ trương dẫn đến sự tàn ác man rợ như những gì đã xảy ra trên đất nước Việt Nam sau 30 tháng Tư năm 75.

Chỉ có điều đáng nói là sau cuộc Nội Chiến ở Hoa Kỳ khi xưa, chẳng có chủ trương hay chính sách nào của Tổng Thống Lincoln trong thời gian ngắn ngủi còn lại trước khi ông bị ám sát, hoặc dưới trào của Tổng Thống Ulysses S Grant sau đó, mà sử sách Hoa Kỳ lại có ghi lại dưới những từ ngữ mỹ miều như “Tình đồng bào dân tộc” hay “Chính sách Đại Đoàn Kết”, hay “Đại lượng khoan hồng”.

Người cầm quyền ở một nước có truyền thống văn minh dân chủ, với Hiến Pháp được xây dựng trên tinh thần đạo đức hướng thượng nơi con người, đề cao tín ngưỡng, tin tưởng vào Thượng Đế, thì họ không xử sự kiêu mạn rợ như một đám cầm quyền xây dựng quyền bính trên cơ sở “căm thù giai cấp” khiến mấy chữ “Tình Đồng bào” chỉ còn là một trò hề, và đặc biệt khi cái chủ thuyết mà họ rêu rao theo đuổi lại là một chủ thuyết chủ trương vô tín ngưỡng từ gốc rễ .

**Thanh Nguyễn**